

Giáo án Tiếng việt 4
LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: ƯỚC MƠ

I. Mục tiêu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ thuộc chủ điểm ước mơ.
- Hiểu được giá trị của những ước mơ cụ thể qua luyện tập sử dụng các từ ngữ kết hợp với từ Ước mơ.
- Hiểu ý nghĩa và biết cách sử dụng một số câu tục ngữ thuộc chủ điểm Ước mơ

II. Đồ dùng dạy học:

- HS chuẩn bị từ điển. GV phô tô vài trang cho nhóm.
- Giấy khổ to và bút dạ.

III. Hoạt động trên lớp:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
1. KTBC: - Gọi 2 HS trả lời câu hỏi: Dấu ngoặc kép có tác dụng gì? - Gọi 2 HS lên bảng đặt câu. Mỗi HS tìm ví dụ về tác dụng của dấu ngoặc kép. - Nhật xét bài làm, cho điểm từng HS . 2. Bài mới: a. Giới thiệu bài:	- 2 HS trả lời. - 2 HS làm bài trên bảng.

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- Phát phiếu và bút dạ cho nhóm 4 HS . Yêu cầu HS có thể sử dụng từ điển để tìm từ. Nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung để hoàn thành một phiếu đầy đủ nhất.

- Kết luận về những từ đúng.

Lưu ý: Nếu HS tìm các từ: *ước hẹn, ước đoán, ước nguyện, mơ màng...* GV có thể giải nghĩa từng từ để HS phát hiện ra sự không đồng nghĩa hoặc cho HS đặt câu với những từ đó.

➤ *Ước hẹn:* hẹn với nhau.

➤ *Ước đoán:* đoán trước một điều gì đó.

➤ *Ước nguyện:* mong muốn được.

➤ *Mơ màng:* thấy phản phát, không rõ ràng, trong trạng thái mơ ngủ hay tựa như mơ,

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.

- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi để ghép từ ngữ

-Viết vào vở bài tập.

Bắt đầu bằng

tiếng ước

Ước mơ, ước muốn,
ước ao, ước mong,
ước vọng.

Bắt đầu bằng

tiếng mơ

Mơ ước,
mơ tưởng,
mơ mộng.

- 1 HS đọc thành tiếng.

- Yêu cầu 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, ghép từ.

- Viết vào vở.

thích thích hợp. - Gọi HS trình bày, GV kết luận lời giải đúng. ➤Đánh giá cao: ước mơ đẹp đẽ, ước mơ cao cả, ước mơ lớn, ước mơ lớn, ước mơ chính đáng. ➤Đánh giá không cao: ước mơ nhỏ. ➤Đánh giá thấp: ước mơ viễn vông, ước mơ kì quặc, ước mơ đại dột. Bài 4: - Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và tìm ví dụ minh hoạ cho những ước mơ đó. - Gọi HS phát biểu ý kiến. Sau mỗi HS nói GV nhận xét xem các em tìm ví dụ đã phù hợp với nội dung chưa?	- 1 HS đọc thành tiếng. - HS làm việc nhóm 4 viết ý kiến của các bạn vào vở nháp. - 4 HS phát biểu ý kiến.
---	--

Ví dụ minh hoạ: + Ước mơ được đánh giá cao.

<i>Đó là những ước mơ vươn lên làm những việc có ích cho mọi người như:</i> -Ước mơ học giỏi để trở thành thợ bậc cao/ trở thành bác sĩ/ kĩ sư/ phi công/ bác học/ trở thành những nhà phát minh , sáng chế/ những người có khả năng ngăn chặn lũ lụt/ tìm ra loại thuốc chữa được những chứng bệnh hiểm nghèo. -Ước mơ về cuộc sống no đủ, hạnh phúc, không có chiến tranh... -Ước mơ chinh phục vũ trụ...
--

Đó là những ước mơ giản dị, thiết thực có thể thực hiện được , không cần nỗ lực lớn: ước mơ muốn có chuyện đọc/ có xe đạp. Có một đồ chơi/ đôi giày mới. Chiếc cặp mới/ được ăn một quả đào tiên/ muốn có gậy như ý của Tôn Hành Giả...

Đó là những ước mơ phi lý, không thể thực hiện được; hoặc là những ước mơ ích kỉ, có lợi cho bản thân nhưng có hại cho người khác...

Ước mơ viên vông của chàng Rít trong truyện Ba điều ước.

-Ước mơ thể hiện lòng tham không đáy của vợ ông lão đánh cá : Ông lão đánh cá và con cá vàng.

-Ước mơ học không bị cô giáo kiểm tra bài, ước mơ xem ti vi suốt ngày, ước không phải học mà vẫn được điểm cao, ước không phải làm mà cái gì cũng có...

Bài 5:

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.
- Yêu cầu HS thảo luận để tìm nghĩa của các câu thành ngữ và em dùng thành ngữ đó trong những trường hợp nào?
- Gọi HS trình bày. GV kết luận về nghĩa đúng hoặc chưa đủ và tình huống sử dụng.
 - + *Câu được ước thấy*: đạt được điều mình mơ ước,
 - + *Ước sao được vậy*: đồng nghĩa với *câu được ước thấy*.
 - + *Ước của trái mùa*: muốn những điều trái với lẽ

- 1 HS đọc thành tiếng.
- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi thảo luận.

thường.

+ *Đứng núi này trông núi nọ*: không bằng lòng với cái hiện đang có, lại mơ tưởng đến cái khác chưa phải của mình.

➤ Tình huống sử dụng:

+ Em được tặng thứ đồ chơi mà hình dáng đang mơ ước. Em nói: *thật đúng là cầu được ước thấy*.

+ Bạn em mơ ước đạt danh hiệu học sinh giỏi. Em nói với bạn: *Chúc cậu ước sao được vậy*.

+ Cậu chỉ toàn *ước của trái mùa*, bây giờ làm gì có loại rau ấy chứ.

+ Cậu hãy yên tâm học võ đi, *đừng đứng núi này trông núi nọ* kéo hồng hết đây.

- Yêu cầu HS đọc thuộc các thành ngữ.

3. Củng cố- dặn dò:

- Dặn HS ghi nhớ các từ thuộc chủ điểm *ước mơ* và học thuộc các câu thành ngữ.

- Nhận xét tiết học.